TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST Ngày 16-03-2026 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trọng Văn

2. Bà Huỳnh Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

Ngày 16 tháng 03 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số B đường Đ, tổ B, phường A, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh Phan Đức Ph1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số nhà M đường số M, tổ M, thôn S, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Ph có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Ph1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/07/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Đức Ph1 kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận). Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có cùng suy nghĩ, không hòa thuận được với nhau, từ đó nảy sinh những bất hòa, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, không còn tôn trọng nhau nữa. Vợ chồng đã ly thân được 3 năm. Nay, chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Đức Ph1.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Phan Bùi Đức Th, sinh ngày 22/06/2021. Sau khi ly hôn, chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 09/01/2026, bị đơn anh Phan Đức Ph1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Ph tự nguyện tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) vào năm 2023. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do đó vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay.

Nay, anh Ph1 nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên anh đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Phan Bùi Đức Th, sinh ngày 22/06/2021. Hiện nay, cháu Thiện đang sống cùng mẹ, do cháu Thiện còn nhỏ nên anh Ph1 đồng ý giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị Tòa án ghi nhận quyền được thăm con của anh Ph1.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Ph1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các buổi làm việc do Tòa án tiến hành, anh Ph1 đều vắng mặt mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Anh Ph1 không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 05/3/2026 và ngày 16/3/2026 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ph và anh Phan Đức Ph1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là Ủy ban nhân dân S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2023 ngày 06/4/2023 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Căn cứ vào lời khai của chị Ph và anh Ph1, thì vợ chồng đã có mâu thuẫn cãi vả với nhau thường xuyên trong thời gian dài. Anh chị đều xác định vợ chồng đã ly thân từ lâu, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Cả hai đều không muốn hàn gắn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Việc anh Ph1 và chị Ph không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Ph và anh Ph1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Bùi Thị Ph.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Bùi Đức Th, sinh ngày 22/06/2021. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Hiện nay, con chung đang do chị Ph nuôi dưỡng. Nhận thấy, cháu Th còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Bên cạnh đó, anh Ph1 đồng ý giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, yêu cầu của chị Ph về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Bùi Đức Th là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Ph không yêu cầu anh Phan Đức Ph1 cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ph đối với anh Phan Đức Ph1 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ph được ly hôn với anh Phan Đức Ph1.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phan Bùi Đức Th, sinh ngày 22/06/2021.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Ph không yêu cầu anh Phan Đức Ph1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Bùi Thị Ph và anh Phan Đức Ph1 đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Ph1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Ph nuôi con thì chị Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009904 ngày 04/12/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Bùi Thị Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV 17 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV 17 – Lâm Đồng;
- UBND xã N, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung